

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Công;
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Tổng Minh H1 - Sinh năm 1993, tại H, Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Minh H2 (Chết) và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo không có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-7-2014 bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong, đã xóa án tích; Ngày 16-3-2016 bị Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn, thời gian 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 16-6-2016; Ngày 28-6-2018 bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong, đã xóa án tích; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-11-2020 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh S - Sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Ấp 5, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Công T - Sinh năm 1996 - Nơi cư trú: Ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

3. Bà Trần Thị T1 - Sinh năm 1991 - Nơi cư trú: Ấp TP, xã TP1, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; (Vắng mặt);

4. Ông Võ Thanh P - Sinh năm 2000 - Nơi cư trú: Ấp 3, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

5. Ông Phan Văn M - Sinh năm 1996 - Nơi cư trú: Ấp 1, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24-11-2020, Nguyễn Công T điện thoại vào số 0936976xxx của Tống Minh H1 để hỏi mua 02 tép ma túy đá, 01 tép 200.000 đồng và 01 tép 300.000 đồng. H1 không đồng ý, nói bao nhiêu thì lấy chứ không phân ra. T kêu H1 bán cho 1 tép ma túy đá giá 500.000 đồng. H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đỏ đen không biển số của H1, từ nhà (ấp 2, xã MQT) đến khu phố 4, thị trấn ĐT mua 01 tép ma túy đá của người tên K giá 400.000 đồng. Khi mua, tép ma túy đã được quấn băng keo đen xung quanh sẵn. H1 cầm tép ma túy bằng tay trái, điều khiển xe đến phòng trọ số 8, nhà nghỉ GB (ấp 4, MQT). Đến nơi, có T, Trần Thị T1 và Lê Thanh S; H1 ném tép ma túy lên tấm nệm trong phòng giao cho T và yêu cầu T trả tiền. T trả H1 500.000 đồng (02 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng). H1 cất tiền vào túi quần sau bên trái và định đi thì bị bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại hiệu Nokia 105, màu xanh đen; 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A01 màu xanh đen; 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, không biển số; 500.000 đồng (02 tờ 200.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng); 01 bịch nilon trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 đoạn băng keo màu đen. Khám xét chỗ ở của H1 thu giữ: 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu cắt nhọn, 04 đoạn ống hút bằng thủy tinh trong suốt, 01 cuộn băng keo màu đen

Kết luận giám định số 1126/2020/KLGD ngày 30-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon thu giữ của Nguyễn Công T được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0371 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, H1 khai nhận bắt đầu thực hiện hành vi mua bán ma túy từ giữa năm 2019 đến nay; Từ giữa năm 2019 đến tháng 10-2020, H1 mua của người tên T2 (xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh); Từ tháng 10-2020 đến nay, mua của người tên K (khu phố 4, thị trấn ĐT); H1 không rõ nhân thân, lai lịch những người này.

H1 đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, thu lợi bất chính khoảng 3.500.000 đồng, cụ thể bán ma túy cho những người sau:

+ Nguyễn Công T: Ngoài lần bị bắt quả tang, H1 đã bán cho T nhiều lần, không nhớ cụ thể, giá tiền từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà H1, nhà nghỉ GB, nhà nghỉ TT (ấp 1, xã MQT), cầu BV (ấp 2, xã MQT);

+ Phan Văn M: từ đầu năm 2020 đến khi bị bắt, H1 bán cho M khoảng 5-7 lần, giá tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà M (ấp 1, xã MQT), nhà của H1, khu vực Trạm xá (ấp 1, MQT);

+ Trần Thị T1 (Trợ tại phòng trọ số 14, nhà nghỉ GB): từ tháng 9-2020 đến khi bị bắt, H1 bán cho T1 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà H1.

+ Trương Thanh S1: tháng 11-2020 H1 bán cho Sơn 01 lần, giá tiền 100.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà Sơn (Áp 1, xã MQT);

+ Võ Thanh P: từ giữa năm 2019 đến giữa năm 2020, H1 bán cho P 4-5 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, điểm giao nhận phía sau nhà H1.

Cáo trạng số 08/CT-VKSĐH ngày 19-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Tổng Minh H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H1 khai nhận: Đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T và bị bắt quả tang; Trước đó, đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người như T, M, T1, S1, P như Cáo trạng truy tố; Xe mô tô Yamaha bị cáo mua lại không giấy tờ của 01 người không rõ nhân thân lai lịch ở ấp 5, xã MQT khoảng tháng 6-2019 giá 4.000.000 đồng, bị cáo sử dụng xe này đi mua bán ma túy; Bị cáo thu lãi từ mua bán ma túy thời gian qua là 3.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nộp lại số tiền trên; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Tổng Minh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H1 từ 07 đến 08 năm tù.

+ Về vật chứng:

0,0371 gam ma túy loại Methamphetamine đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đề cập;

Đề nghị tịch thu sung công quỹ: 500.000 đồng thu trên người H1, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, 01 điện thoại hiệu Nokia 105, màu xanh đen sim số 0936976xxx và 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, không biển số, không giấy đăng ký, không xác định số khung, số máy và chủ sở hữu, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

Đề nghị trả lại bị cáo: 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A01 màu xanh đen không liên quan đến hành vi phạm tội;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu cắt nhọn, 04 đoạn ống hút bằng thủy tinh trong suốt, 01 cuộn băng keo màu đen - là những vật dụng dùng sử dụng ma túy, 01 đoạn băng keo màu đen (T khai nhận tháo ra khi nhận ma túy từ H1) không giá trị sử dụng;

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo nộp 3.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có bị cáo tự nguyện khai tại phiên tòa đồng ý nộp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Ngày 24-11-2020, nhận được điện thoại đặt mua ma túy, Tổng Minh H1 đến khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An mua một tép ma túy từ người tên K giá 400.000 đồng, đem đến nhà nghỉ GB (ấp 1, xã MQT, huyện H) bán lại cho Nguyễn Công T với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, tang vật được xác định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,0371 gam.

Ngoài ra, từ giữa năm 2019 đến tháng 10-2020, H1 mua ma túy của người tên T2 (khu vực xã BÐ huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh), từ tháng 10-2020 đến nay mua của người tên K (khu vực khu phố 4, thị trấn ĐT), không rõ nhân thân, lai lịch những người này, về bán lại nhiều lần, cho nhiều người như: Nguyễn Công T (Ngoài lần bị bắt quả tang, H1 còn bán nhiều lần, không nhớ cụ thể, giá tiền từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng, địa điểm giao nhận tại nhà H1, nhà nghỉ GB, nhà

nghi TT, cầu BV), Phan Văn M (từ đầu năm 2020 đến khi bị bắt, khoảng 5-7 lần, giá tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng), Trần Thị T1 (từ tháng 9-2020 đến khi bị bắt, 02 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng), Trương Thanh S1 (tháng 11-2020, 01 lần, giá tiền 100.000 đồng) và Võ Thanh P (từ giữa năm 2019 đến giữa năm 2020, bán được 4-5 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng).

[3] Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ 00 phút ngày 24-11-2020, Kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo H1 đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, với nhiều người. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H1 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng số 08/CT-VKSDH ngày 19-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo H1 với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo H1 cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H1 thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo H1 là có căn cứ pháp luật.

[9] Đối với người tên T2 và K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H1, không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Công T, Phan Văn M, Trần Thị T1 và Võ Thanh P có hành vi mua ma túy của bị cáo H1 để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện H đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không tiếp tục đề cập là phù hợp.

[11] Đối với Trương Thanh S1, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh nhưng không biết đối tượng đang làm gì và ở đâu, không làm việc được, nên thông báo cho Công an cơ sở quản lý đối tượng tiếp tục mời gọi để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[12] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vật chứng là phù hợp nên chấp nhận. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSDH ngày 19-02-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-02-2021.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo H1 tự nguyện khai và đồng ý nộp lại 3.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có, nên buộc bị cáo nộp 3.500.000 đồng sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Tổng Minh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Tổng Minh H1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 24-11-2020).
- Tiếp tục tạm giam bị cáo Tổng Minh H1 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.
- Về vật chứng:
 - + Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại hiệu Nokia 105, màu xanh đen có sim số 0936976xxx và 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, không biển số, không có giấy đăng ký, không xác định số khung, số máy;
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu cắt nhọn, 04 đoạn

ống hút bằng thủy tinh trong suốt, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 đoạn băng keo màu đen;

+ Trả lại bị cáo Tống Minh H1 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A01 màu xanh đen;

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSĐH ngày 19-02-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-02-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo nộp 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo Tống Minh H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 23-4-2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã MQT;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương